

Số: 87/2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 19 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 338/TTr-SNV ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025 và thay thế Quyết định số 76/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Thanh tra tỉnh Ninh Bình.

2. Bãi bỏ các quy định liên quan đến công tác và tổ chức thanh tra tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình:

a) Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại khoản 28, khoản 32 Điều 4; bãi bỏ khoản 4 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình.

b) Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại khoản 21 Điều 4 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình.

c) Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại khoản 37 Điều 4; bãi bỏ ý thứ 2 điểm a khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình.

d) Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại khoản 34 Điều 4; bãi bỏ cụm từ “Thanh tra thuộc Sở” tại khoản 35 Điều 4; bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

đ) Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại khoản 25 Điều 4, khoản 3 Điều 5 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình.

e) Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại khoản 22 Điều 4; bãi bỏ cụm từ “Thanh tra thuộc Sở” tại khoản 26 Điều 4; bãi bỏ Khoản 4 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình.

g) Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại khoản 22, khoản 24 Điều 4; bãi bỏ khoản 3 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình.

h) Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại điểm e khoản 9, điểm e khoản 14, khoản 30, khoản 31 Điều 4; bãi bỏ khoản 4 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 tháng 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Ninh Bình.


i) Bãi bỏ khoản 4 Điều 5 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 2 năm 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.

k) Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại điểm l khoản 5, điểm đ khoản 6, điểm g khoản 8, điểm c khoản 10, điểm d khoản 13, khoản 24 Điều 4; bãi bỏ khoản 3 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình.

l) Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại ý thứ 7 điểm c, ý thứ 4 điểm d, ý thứ 2 điểm đ, ý thứ 1 điểm e, ý thứ 2 điểm h khoản 4, ý thứ 2 điểm d, ý thứ 5 điểm g, ý thứ 5 điểm h, ý thứ 3 điểm i khoản 5, khoản 12, khoản 13 Điều 4; bãi bỏ khoản 4 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình.

m) Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại ý thứ 1 điểm a khoản 1 Điều 6, khoản 5 Điều 7; bãi bỏ cụm từ “Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái sau khi tham khảo ý kiến của Chánh Thanh tra tỉnh” tại khoản d Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức; viên chức, lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ;
 - Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
 - Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
 - Trung tâm Thông tin - Công báo;
 - Lưu: VT, VP2, VP7.
- LQ_VP7_NV.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra tỉnh Ninh Bình**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **87**/2025/QĐ-UBND
ngày **19** tháng 6 năm **2025** của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Ninh Bình.
- Quy định này áp dụng đối với Thanh tra tỉnh Ninh Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

Thanh tra tỉnh Ninh Bình là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng

Thanh tra tỉnh Ninh Bình thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra tỉnh Ninh Bình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Ninh Bình;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra của tỉnh; dự thảo các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Về thanh tra:

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra để tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra;

b) Thực hiện thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan; thanh tra việc quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh là đại diện chủ sở hữu khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

c) Thanh tra các vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh Ninh Bình, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

5. Về tiếp công dân:

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân theo quy định;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác tiếp công dân thuộc các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

6. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại;

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà các sở, ban, ngành và các cơ quan đơn vị có liên quan đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định;

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

c) Thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ;

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương theo quy định;

đ) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

e) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra tỉnh Ninh Bình.

8. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh Ninh Bình theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

10. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

11. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

12. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và phòng chuyên môn nghiệp vụ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Ninh Bình.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Ninh Bình

1. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh Ninh Bình:

Gồm có Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra (số lượng Phó Chánh Thanh tra thực hiện theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền).

a) Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh Ninh Bình, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Ninh Bình, của Chánh Thanh tra tỉnh và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái theo phân cấp quản lý cán bộ sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Thanh tra Chính phủ.

b) Phó Chánh Thanh tra tỉnh là người giúp Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra tỉnh phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Khi Chánh Thanh tra tỉnh vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra tỉnh được Chánh Thanh tra tỉnh ủy nhiệm thay Chánh Thanh tra tỉnh điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh Ninh Bình.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý cán bộ và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Văn phòng thuộc Thanh tra tỉnh Ninh Bình:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (Phòng nghiệp vụ I);
- c) Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Phòng nghiệp vụ II);
- d) Phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra (Phòng nghiệp vụ III);
- đ) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, ngân hàng (Phòng nghiệp vụ IV);
- e) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực giao thông, xây dựng, công thương (Phòng nghiệp vụ V);
- g) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (Phòng nghiệp vụ VI);
- h) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực khoa học và công nghệ, nội vụ, tôn giáo, dân tộc, tư pháp (Phòng nghiệp vụ VII);
- i) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch, y tế, giáo dục (Phòng nghiệp vụ VIII).

Điều 6. Biên chế

1. Biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hằng năm Thanh tra tỉnh Ninh Bình xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh Ninh Bình

Thanh tra tỉnh Ninh Bình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này và các quy định khác có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi và bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh, vướng mắc, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời bằng văn bản về Thanh tra tỉnh Ninh Bình để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (qua Sở Nội vụ) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.